TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN TÙNG LÂM(*)

Tóm tắt: *Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Bài viết phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng và đề xuất một số giải pháp để tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.*

Từ khóa: *Hồ Chí Minh; nghị quyết; tổ chức thực hiện*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Người cho rằng, khi mục đích, nhiệm vụ đã được xác định, nghị quyết đã được thông qua, thì việc tổ chức thực hiện nghị quyết là quan trọng hàng đầu. Người chỉ rõ: "Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc"[1]. Vì vậy, để thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, đòi hỏi Đảng, các cấp ủy đảng không chỉ nỗ lực, quyết tâm với nhiều phương pháp, cách thức khác nhau, đồng thời phải có nghệ thuật chỉ đạo thực hiện để đưa nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống. ***Những quan điểm về tổ chức thực hiện nghị quyết của Hồ Chí Minh được thể hiện cụ thể ở các nội dung*** sau:

Một là, để thực hiện nghị quyết của Đảng, cần có quyết tâm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Theo Hồ Chí Minh, để biến những quan điểm, mục tiêu cơ bản của Đảng thành hiện thực, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên ở mỗi cấp, mỗi ngành phải nắm chắc từng nhiệm vụ cụ thể, xác định kế hoạch thực hiện, với biện pháp cụ thể, phù hợp. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Kế hoạch một phần, biện pháp phải hai phần, và quyết tâm phải ba phần"[2]. Như vậy, việc cụ thể hóa nghị quyết đã quan trọng, song quyết tâm thực hiện nghị quyết còn quan trọng hơn. Quyết tâm không chỉ là ý chí và nghị lực, mà còn là sự hiểu biết sâu sắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Muốn vậy, phải không ngừng bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức; nâng cao nhận thức cho cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân; đồng thời, làm tốt công tác giáo dục quán triệt nghị quyết, qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân quyết tâm biến nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực. Hồ Chí Minh yêu cầu: "Phải biến quyết tâm của Đảng, của Trung ương thành quyết tâm của mỗi đảng viên, mỗi chiến sĩ, mỗi người dân để thực hiện tốt nghị quyết này"[3].

Hai là, phát huy vai trò của nhân dân trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Nhân dân là lực lượng quan trọng có vai trò quyết định đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

(*) Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

Theo Hồ Chí Minh, để nghị quyết của Đảng nhanh chóng được triển khai và đi vào cuộc sống, cần nâng cao trình độ, nhận thức của nhân dân, giúp nhân dân hiểu, nhận thức đúng đắn cơ sở khoa học của việc hình thành nghị quyết, nội dung kế hoạch và những biện pháp thực hiện, từ đó tin tưởng và tự giác thực hiện nghị quyết của Đảng. Bởi vì có lòng tin mới tự giác, có tự giác mới hăng hái trong hoạt động thực tiễn góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết. Hồ Chí Minh yêu cầu: "Các đồng chí cần nghiên cứu sâu để thấm nhuần tinh thần Nghị quyết; nghiên cứu càng sâu thì càng thêm phấn khởi, hoàn thành nhiệm vụ càng tốt. Nhưng cán bộ thấm nhuần chưa đủ. Phải làm cho tinh thần Nghị quyết thấm nhuần trong toàn Đảng, toàn dân, làm cho mọi người thấy hết thắng lợi, khả năng và khó khăn của ta, thấy rõ khả năng của ta to lớn hơn khó khăn nhiều, làm sao cho mọi người vui vẻ, hăng hái làm tròn nhiệm vụ, vì khi nhân dân vui vẻ, hăng hái thì mọi khó khăn sẽ vượt được"[4].

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, các cấp ủy đảng phải chú trọng *công tác vận động quần chúng*. Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ công tác dân vận là quan trọng, quyết định sự thành bại của cách mạng. Thực hiện tốt công tác dân vận thì đường lối, chính sách của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống. Bởi vì, chính trong phong trào cách mạng, nhân dân là yếu tố quan trọng nhất để biến đường lối của Đảng thành hiện thực, tạo nên thắng lợi to lớn của cách mạng. Hồ Chí Minh kết luận: "Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"[5]. Dân vận khéo, nghĩa là, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự là tấm gương mẫu mực trong mọi công việc và sinh hoạt để dân noi theo, phải gần gũi nhân dân, có lòng nhân hậu, thái độ hòa nhã, độ lượng, hết lòng vì dân, cốt sao cho được lòng dân.

Ba là, phát huy vai trò của các tổ chức và vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện nghị quyết. Để nghị quyết của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống, cần có sự phân công rành mạch giữa các tổ chức, cá nhân trong quá trình chỉ đạo thực hiện; cần xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tổ chức và quy trình tổ chức thực hiện. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải vận dụng sáng tạo, linh hoạt, mềm dẻo ở từng địa phương, từng lĩnh vực và từng ngành phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Có như vậy, nghị quyết của Đảng mới nhanh chóng đi vào cuộc sống. Người đã từng phê phán cách làm không linh hoạt, sáng tạo, không phù hợp với hoàn cảnh cụ thể ở cơ sở của một số tổ chức đảng trong quá trình thực hiện chỉ thị, nghị quyết, đó là không biết "áp dụng chỉ thị một cách mềm dẻo thích hợp với địa phương mình. Thi hành một cách máy móc và không triệt để"[6]. Một trong những vấn đề cốt yếu mà Hồ Chí Minh đề cập, đó là vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người đòi hỏi lãnh đạo phải khéo trong công tác cán bộ. Bởi vì, đây là công việc gốc của Đảng, bất cứ chính sách, công tác gì nếu cán bộ tốt thì thành công. Do đó, cán bộ, đảng viên phải là đầu tàu gương mẫu trong tổ chức thực hiện nghị quyết. Hồ Chí Minh khẳng định: "đảng viên đi trước, làng nước theo sau"[7]. Trước dân chúng, cán bộ, đảng viên là người thay mặt Đảng giải thích chính sách, nghị quyết của Đảng, Nhà nước cho dân chúng hiểu và thực hiện: Muốn cho quần chúng hăng hái thi hành nghị quyết của Đảng, thì chính người đảng viên phải xung phong làm gương để quần chúng bắt chước, làm theo. Muốn cho nhân dân nghe và làm theo thì: "người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thế nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ"[8].

Đối với cán bộ lãnh đạo từ Trung ương, đến tỉnh, huyện và xã phải gương mẫu về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; giữ tác phong gian khổ phấn đấu, không ngừng nâng cao chí khí cách mạng xây dựng đất nước. Ngược lại nếu cán bộ lãnh đạo không gương mẫu, không dân chủ, thì đảng viên không dám nói, quần chúng càng không dám nói, dám làm

và nghị quyết của Đảng cũng không trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Bốn là, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nghị quyết. Để nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, theo Hồ Chí Minh, công tác kiểm tra là việc làm không thể thiếu trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết. Người chỉ rõ: "Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn"[9]. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh, "Chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra"[10] cụ thể, làm việc quan liêu, không bám sát phong trào, không nắm rõ tình hình trên dưới, nhiều chủ trương đề ra không được thi hành đến nơi đến chốn. Do vậy, Người yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện một cách nghiêm ngặt. Có như vậy mới khắc phục được tình trạng "nghị quyết một đường, thi hành một nẻo"[11]. Theo Người, "Kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm trọn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức"[12]. Đồng thời, Người cũng khẳng định: "Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm"[13]. Vì vậy, Đảng ủy các cấp cần có nghị quyết lãnh đạo sát đúng và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng.

Năm là, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong việc tổ chức, thực hiện nghị quyết. Theo Hồ Chí Minh, đây là việc làm rất quan trọng và cần thiết, vì công tác thi đua khen thưởng thực chất là công tác vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ tỉnh và cán bộ huyện cần giải thích rõ ràng và rộng khắp Nghị quyết của Trung ương, làm cho mỗi cán bộ, mỗi xã viên vui vẻ và phấn khởi thi đua thực hiện Nghị quyết của Trung ương"[14]. Người cho rằng, thi đua phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và phải gắn với nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng. Thi đua phải xác định rõ mục tiêu, phương hướng, biện pháp, chỉ tiêu, chuẩn mực cụ thể cho từng ngành, nghề, địa phương, đơn vị một cách thiết thực và gắn với công việc hằng ngày của từng đối tượng, tránh mơ hồ, chung chung... Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, lực lượng của phong trào thi đua là toàn thể nhân dân: "Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa"[15]. Thực hiện phong trào thi đua yêu nước trong tổ chức, thực hiện nghị quyết của Đảng chính là khơi dậy, phát huy lòng yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân tạo ra động lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; là cơ sở để nghị quyết của Đảng nhanh chóng được hiện thực hóa trong thực tiễn cuộc sống.

Trong quá trình thực hiện thi đua phải làm tốt vấn đề thưởng phạt. Theo Người, thưởng phạt nghiêm minh sẽ giúp cho tổ chức thực hiện nghị quyết hiệu quả hơn. Ai làm tốt nhiệm vụ thì được tuyên dương, khen thưởng xứng đáng, ngược lại ai không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì phải chịu kỷ luật. Khắc phục những việc làm thiếu trách nhiệm, trái với nghị quyết của Đảng. Nếu buông lỏng đấu tranh với các hành động vi phạm nghị quyết sẽ gây lỏng lẻo kỷ luật và tổ chức, dẫn tới tình trạng vô trách nhiệm, giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, làm cho quần chúng thiếu lòng tin và quyết tâm thực hiện nghị quyết.

Hơn 91 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn như thắng lợi to lớn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đặc biệt là những thành tựu của sự nghiệp đổi mới hơn 35 năm qua, đã minh chứng Đảng luôn xác định và tổ chức thực hiện tốt đường lối, chính sách đáp ứng được yêu cầu của sự

nghiệp cách mạng. Đánh giá thành tựu 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: "Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"[16]. Đảng đã xác định nhiệm vụ trọng tâm để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới là: "Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện"[17]; "Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả"[18].

Đánh giá quá trình đổi mới, Đảng cho rằng, bên cạnh những thành tựu quan trọng đạt được, vẫn còn nhiều khuyết điểm, yếu kém. Những yếu kém, khuyết điểm đó do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính. Đảng khẳng định: "Chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho pháp luật, nghị quyết chậm được thực hiện và hiệu quả thấp"[19] Thực tế đã có không ít cấp ủy ban hành nhiều nghị quyết, nhưng sau đó nghị quyết đi đến đâu, thực hiện như thế nào thì không được coi trọng. Đảng khẳng định: "Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện một số nghị quyết còn chậm, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả. Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số tổ chức đảng còn chưa nghiêm, thậm chí vi phạm"[20].

Để đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, việc vận dụng và quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng là rất quan trọng và cần thiết, đặc biệt là trong bối cảnh cả nước đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Yêu cầu quan trọng nhất của quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa lời nói với việc làm, giữa việc ra nghị quyết với việc tổ chức thực hiện nghị quyết. Trong điều kiện hiện nay, để quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng đạt hiệu quả, ***các cấp ủy phải bảo đảm những yêu cầu công tác cơ bản*** sau:

Một là, phải có nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể. Cấp ủy các cấp phải căn cứ vào đặc điểm, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương để cụ thể hóa những chủ trương, biện pháp, chỉ tiêu thành kế hoạch, chương trình hành động, việc làm cụ thể phù hợp với thực tiễn, biến nghị quyết thành hiện thực. Tùy theo tính chất, nội dung của mỗi nghị quyết có liên quan đến các tổ chức, cơ quan, ban ngành và cán bộ, đảng viên, để có kế hoạch sắp xếp bộ máy, tổ chức, phân công, phối hợp, giao trách nhiệm, bố trí cán bộ tổ chức thực hiện một cách rõ ràng, cụ thể, có chương trình với danh mục những công việc cụ thể hằng năm và toàn khóa.

Hai là, không ngừng đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết cho các tổ chức, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đây là giải pháp rất quan trọng trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Mỗi tổ chức, địa phương cần căn cứ vào đặc điểm, nhiệm vụ trong từng thời kỳ để đổi mới việc tuyên truyền và phổ biến nghị quyết phù hợp chức năng, tính chất và lĩnh vực hoạt động của từng đối tượng. Phải đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp phổ biến, tuyên truyền nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đó là cơ sở để họ nhận thức đúng đắn, tin tưởng, tự giác và quyết tâm thực hiện nghị quyết của Đảng.

Ba là, phát huy vai trò của các tổ chức, tính tích cực tự giác của đội ngũ cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu. Trên cơ sở chức năng,

nhiệm vụ của tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cá nhân và tính chất, nội dung công việc mà phân công. Cụ thể hóa nghị quyết thành những chủ trương, biện pháp, quyết định, chỉ tiêu, bước đi cụ thể phù hợp với từng ngành, đơn vị, cơ sở. Trong quá trình thực hiện nghị quyết cần bảo đảm tính chủ động, sáng tạo của tổ chức, đồng thời phối hợp hoạt động của các tổ chức và cá nhân để có sự "ăn khớp", nhịp nhàng, đồng bộ, tạo ra sự "cộng hưởng" hiệu quả trong hoạt động thực tiễn. Để nghị quyết được nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống, quan trọng là phải phát huy được tính tích cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu.

Bốn là, lựa chọn đúng khâu đột phá trong tổ chức thực hiện. Cấp ủy các cấp cần căn cứ vào từng nội dung nghị quyết để lựa chọn khâu đột phá trong chương trình hành động sát với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Chương trình hành động cần đi thẳng vào mục tiêu dự kiến đạt được, bao gồm mục tiêu ngắn hạn, mục tiêu dài hạn, thậm chí có mục tiêu cần xác định đạt được trong thời gian một năm; mỗi mục tiêu tương ứng với nhiệm vụ, giải pháp hoặc đề án cụ thể gắn với lộ trình thực hiện và cán bộ hoặc nhóm cán bộ, công chức, viên chức phụ trách thực hiện.

Trên cơ sở đó xác định các công việc lớn nhỏ, việc nào làm trước, việc nào làm sau phải biết tính toán, sắp đặt hợp lý, chọn khâu trọng tâm, đột phá và chỉ đạo dứt điểm trong từng thời gian. Cần làm thí điểm, chỉ đạo điểm và tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Những nơi làm điểm phải ở trong điều kiện bình thường. Cần tránh sự "đầu tư" và "ưu tiên" quá mức, tránh bệnh hình thức, rập khuôn, chạy theo thành tích.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong Đảng và toàn xã hội. Lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Do vậy, cấp ủy các cấp cần thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công của tổ chức, phải coi việc bám sát cơ sở để hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện nghị quyết là nhiệm vụ quan trọng. Từng cán bộ lãnh đạo cần xây dựng kế hoạch đi cơ sở và phải nghiêm túc thực hiện kế hoạch. Kế hoạch phải xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm và những vấn đề cần lưu ý để tổ chức thực hiện được chính xác. Tránh hiện tượng qua loa, đại khái, không nắm được quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết đến đâu, kết quả thế nào.

Cùng với việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng và đảng viên phải đi đầu, nêu gương chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chống đặc quyền, đặc lợi, hách dịch, cửa quyền. Đây là những tệ nạn đang gây bức xúc trong xã hội hiện nay. Do đó, cấp ủy và tổ chức đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên phải coi đây là nhiệm vụ chính trị trong công tác xây dựng Đảng.

Sáu là, thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời. Hằng năm, các cấp ủy đảng cần rà soát các chỉ thị, nghị quyết, trên cơ sở đó tập trung chỉ đạo sơ kết, tổng kết một số nghị quyết thấy thật sự cấp bách do thực tiễn đòi hỏi, với quy mô và yêu cầu thích hợp. Việc sơ kết, tổng kết phải có trọng tâm, trọng điểm và qua sơ kết, đánh giá chính xác kết quả, ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện; rút ra được những kinh nghiệm thành công và chưa thành công. Tổng kết phải rút ra được những kinh nghiệm bổ ích từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo đến khâu triển khai thực hiện.

Sau khi sơ kết, tổng kết phải thông báo kết quả cho các tổ chức, lực lượng có liên quan và báo cáo lên cấp ủy cấp trên; đồng thời, triển khai những công việc cần làm để chuẩn bị cho nghị quyết tiếp theo ❑

---

(1), (9), (10), (11), (13) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.636, 637, 637, 308, 638 và 556

(2), (4) và (14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.25, 24-25 và 165

(3) và (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.15 và 546

(5) và (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.234 và 417

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.55

(12) Hồ Chí Minh, Toàn tập, t.14, Sđd, tr.362

(16), (17), (18), (19), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103-104, 180-181, 199, 94 và 90